BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10609/BTC-TCT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2016*

V/v chính sách thu tiền thuê đất đối với các đơn vị khai thác thủy lợi.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2526
ĐẾN Ngày: 05/8/16
Chuyển:

Kính gửi:
- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 5082/UBND-KTTH ngày 5/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam về thu tiền thuê đất trụ sở làm việc và các Xí nghiệp trực thuộc Công ty TNHH một thành viên Khai thác thuỷ lợi Quảng Nam. Do vướng mắc của UBND tỉnh Quảng Nam cũng là vướng mắc của các tỉnh, thành phố khác. Vì vậy, ngày 9/5/2016 Bộ Tài chính đã có công văn số 6182/BTC-TCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại công văn số 4398/VPCP-KTN ngày 7/6/2016 giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp và các địa phương rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính đất đai đối với các đơn vị khai thác thủy lợi và đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chính sách ưu đãi về tiền thuê đất đối với các đơn vị này. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Luật Đất đai năm 2003 quy định:

+ Khoản 6, Điều 33 quy định:

"Điều 33. Giao đất không thu tiền sử dụng đất

Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

6. Người sử dụng đất rừng phòng hộ; đất rừng đặc dụng; đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp quy định tại Điều 88 của Luật này; đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất giao thông, thuỷ lợi; đất xây dựng các công trình văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao phục vụ lợi ích công cộng và các công trình công cộng khác không nhằm mục đích kinh doanh; đất làm nghĩa trang, nghĩa địa;"

+ Tại điểm e, Khoản 1, Điều 35 quy định:

"Điều 35. Cho thuê đất

1. Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm trong các trường hợp sau đây:

e) Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối; làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất, kinh

doanh; xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh; xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê; hoạt động khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm;"

+ Tại điểm b, Khoản 1, Điều 60 quy định:

"Điều 60. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

1. Người sử dụng đất mà Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong các trường hợp sau đây:

b) Sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh;"

+ Tại Khoản 1, Điều 88 quy định:

"Điều 88. Đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp

1. Đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp bao gồm:

a) Đất xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức sự nghiệp công;

b) Đất xây dựng trụ sở của các tổ chức khác do Chính phủ quyết định, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Đất xây dựng các công trình sự nghiệp thuộc các ngành và lĩnh vực về kinh tế, văn hoá, xã hội, khoa học và công nghệ, ngoại giao của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức sự nghiệp công."

- Ngày 29/11/2013, Quốc hội đã ban hành Luật Đất đai năm 2013 quy định:

+ Tại điểm e, Khoản 2, Điều 10 quy định:

"Điều 10. Phân loại đất

2. Nhóm đất phi nông nghiệp bao gồm các loại đất sau đây:

e) Đất sử dụng vào mục đích công cộng gồm đất giao thông (gồm cảng hàng không, sân bay, cảng đường thủy nội địa, cảng hàng hải, hệ thống đường sắt, hệ thống đường bộ và công trình giao thông khác); thủy lợi; đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; đất sinh hoạt cộng đồng, khu vui chơi, giải trí công cộng; đất công trình năng lượng; đất công trình bưu chính, viễn thông; đất chợ; đất bãi thải, xử lý chất thải và đất công trình công cộng khác;"

+ Tại Khoản 2, Điều 54 quy định:

"Điều 54. Giao đất không thu tiền sử dụng đất

Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

2. Người sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất sử dụng vào mục đích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh; đất làm nghĩa trang, nghĩa địa không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 55 của Luật này;"

+ Tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 56 quy định:

"Điều 56. Cho thuê đất

1. Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê trong các trường hợp sau đây:

đ) Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất để thực hiện dự án đầu tư nhà ở để cho thuê;"

+ Tại Điểm a và Điểm d, Khoản 1, Điều 110 quy định:

"Điều 110. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại;

d) Sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp của các tổ chức sự nghiệp công lập;

- Tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

"Điều 3. Đối tượng không thu tiền thuê đất

1. Người được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 33 Luật Đất đai."

- Tại Điểm g, Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước:

"Điều 2. Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước

1. Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê trong các trường hợp sau đây:

g) Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp; đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh; đất để thực hiện dự án đầu tư nhà ở để cho thuê;"

- Tại Điểm 2.2.6.2 Phụ lục số 01 của Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã quy định đất sử dụng vào mục đích công cộng:

"Đất thuỷ lợi là đất sử dụng vào mục đích xây dựng các công trình thủy lợi bao gồm đê điều, hệ thống dẫn nước để cấp nước, thoát nước, tưới nước, tiêu nước (kể cả hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi mà phải thu hồi đất); các công trình thuỷ lợi đầu mối như nhà máy nước, trạm bơm, trạm điều hành, trạm xử lý nước

thải (kể cả nhà làm việc, nhà kho, cơ sở sản xuất - sửa chữa - bảo dưỡng công trình thuỷ lợi thuộc phạm vi công trình đầu mối); kè, cống, đập và hồ chứa nước phục vụ mục đích thủy lợi là chính.

Đối với các công trình thủy lợi ngầm dưới lòng đất hoặc trên không mà không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất trên bề mặt (không phải thu hồi đất để giao xây dựng công trình thuỷ lợi) thì không thống kê vào đất thủy lợi.

Trường hợp đất công trình thủy lợi có kết hợp sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, kinh doanh - dịch vụ du lịch thì ngoài việc thống kê vào mục đích thuỷ lợi còn phải thống kê theo mục đích phụ là đất nuôi trồng thủy sản và đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp."

Căn cứ quy định của pháp luật nêu trên thì: Đất giao thông thuỷ lợi được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; đất sử dụng để xây dựng công trình công cộng không có mục đích kinh doanh được xem xét miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất.

Do đó, để có cơ sở miễn tiền thuê đất của các đơn vị khai thác thủy lợi và các Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc được Nhà nước cho thuê đất để xây dựng trụ sở làm việc, nhà quản lý, nhà điều hành, nhà làm việc, nhà kho, cơ sở sản xuất, sửa chữa- bảo dưỡng công trình thủy lợi thuộc phạm vi công trình đầu mối như nhà máy nước, trạm bơm, trạm điều hành, đề nghị Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, đánh giá tình hình của các đơn vị khai thác thuỷ lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý gửi Bộ Tài chính về: tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của các đơn vị khai thác thuỷ lợi, những vướng mắc và kiến nghị về nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng trụ sở làm việc, nhà quản lý, nhà điều hành, nhà làm việc, nhà kho, cơ sở sản xuất, sửa chữa- bảo dưỡng công trình thủy lợi thuộc phạm vi công trình đầu mối như nhà máy nước, trạm bơm, trạm điều hành. Trên cơ sở đó Bộ Tài chính phối hợp với Bộ TN&MT, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chính sách ưu đãi về tiền thuê đất đối với các đơn vị này.

Báo cáo rà soát xin gửi về Tổng cục Thuế- Bộ Tài chính theo địa chỉ (Tổng cục Thuế - Đ/c: 18 Tam Trinh- Hà Nội)- email: htkdung@gdt.gov.vn trước ngày 15/8/2016 để Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ xử lý thống nhất.

Xin cảm ơn sự hợp tác kịp thời của Quý Bộ ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ PC, Vụ CST, Cục QLCS, Cục TCDN (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT; TCT (VT, CS (3b)).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn